

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 109/2024/HS-ST
Ngày: 26 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kiên Ngọc T

Ông Trần Quốc V

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng P - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 và Thông báo về việc dời ngày xét xử số: 33/TB-TA, ngày 22/11/2024 đối với bị cáo:

Đoàn Thanh Hoàng H, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1995 tại tỉnh T. Nơi cư trú: số 166B, khóm 2, phường Q, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Đoàn Thanh T (Chết) và bà Phòng Thị Thanh V, sinh năm 1967; vợ tên: Trang Diễm K, sinh năm 1996; con có 02 người lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: 03 lần, cụ thể như sau: Lần thứ nhất vào ngày 16/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; lần thứ hai vào ngày 29/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; lần thứ ba vào 29/5/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: 01 lần vào ngày 21/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đưa vào cơ sở cai nghiện 24 tháng. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác từ ngày 29/01/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại

Đặng Minh H, sinh ngày 01/01/1971 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 38, khóm 2, phường Q, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 31/12/2019 bị cáo Đoàn Thanh Hoàng H đến nhà của ông Đặng Minh H, sinh ngày 01/01/1971, cư trú số 38, khóm 2, phường Q, thành phố T, tỉnh T hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Future II, màu sơn trắng đen, biển số 84H2-8290 để đi công việc và hứa lúc sau trả lại cho ông H, vì là hàng xóm nên ông H tin tưởng cho bị cáo mượn xe mô tô nêu trên. Có được xe bị cáo không đem về trả ông H mà tìm cách lẫn trốn ông H. Đến khoảng hơn 05 tháng sau (tháng 06/2020), ông H mới gặp được bị cáo và hỏi về xe mô tô biển số 84H2-8290 thì được bị cáo cho biết đã cho bạn mượn, ông H yêu cầu bị cáo cung cấp thông tin về người bạn của bị cáo nhưng bị cáo nói chỉ biết tên Hi, không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ ở đâu.

Ngày 28/7/2021, bị cáo đi chấp hành án phạt tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đến ngày 28/7/2023 chấp hành xong. Khi về địa phương, ông H gặp bị cáo và tiếp tục hỏi chiếc xe mô tô biển số 84H2-8290, bị cáo hứa hẹn với ông H sẽ tiếp tục tìm xe về trả nhưng vẫn không tìm thấy nên ông H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh để trình báo vụ việc.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận sau khi mượn được xe mô tô biển số 84H2-8290 của ông H, bị cáo điều khiển xe chạy đến khu Công nghiệp Long Đức, thành phố Trà Vinh gặp người bạn mới quen tên Hi để lấy tiền, khi gặp Hi, bị cáo cho Hi mượn chiếc xe biển số 84H2-8290 nhưng sau đó Hi không trả lại.

Xét thấy lời trình bày của bị cáo là không có căn cứ bởi bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã từng đi Cai nghiện bắt buộc và có 01 tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” cũng về hành vi chiếm đoạt xe mô tô của người khác và 02 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời sau khi cho Hi mượn xe không trả bị cáo không trình báo Công an mà bỏ đi trốn tránh ông H. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh trên địa bàn xã Long Đức và trong khu Công nghiệp Long Đức không có thông tin người tên Hi mà bị cáo đưa ra, qua thời gian nhiều năm bị cáo vẫn không tìm được và cung cấp thêm thông tin về người tên Hi này. Do vậy, việc bị cáo đưa ra thông tin đưa xe cho người bạn tên Hi mượn là không có cơ sở, nhằm mục đích trì hoãn và chiếm đoạt xe của ông H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 58/BKLDGTS ngày 21/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Future, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 84H2-8290 có giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Về vật chứng vụ án: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đặng Minh H yêu cầu bị cáo bồi thường với số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 94/CT-VKS-HS ngày 03/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Đoàn Thanh Hoàng H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Đoàn Thanh Hoàng H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” như bản Cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh Hoàng H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, buộc bị cáo chấp hành 01 năm 06 tháng tù của Bản án số: 41/2024/HS-ST ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Đồng thời buộc bị cáo bồi thường cho bị hại ông Đặng Minh H 20.000.000 đồng và nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đoàn Thanh Hoàng Hi đã khai nhận: Ngày 31/12/2019 bị cáo hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Future II, biển số 84H2-8290 trị giá 5.000.000 đồng của ông Đặng Minh H để đi công việc, sau khi mượn được xe bị cáo điều khiển đến khu Công nghiệp Long Đức, thành phố Trà Vinh gặp người bạn tên Hi. Tại đây bị cáo cho Hi mượn chiếc xe trên nhưng Hi đã bỏ trốn không trả lại cho bị cáo, bị cáo không có chiếm đoạt chiếc xe trên của ông H.

Lời khai nhận của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ sau khi mượn được xe của ông H bị cáo không đem xe về trả mà bỏ trốn đến khoảng 05 tháng sau ông Hải mới gặp bị cáo và yêu cầu bị cáo trả lại xe, nhưng bị cáo lại hứa hẹn tìm cách tránh mặt ông H. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã lợi dụng lòng tin của bị hại để chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Honda Future II, biển số 84H2-8290, đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Đoàn Thanh Hoàng H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã có ý định từ trước, nên bị cáo giả vờ hỏi mượn xe của bị hại để chiếm đoạt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn quanh co không thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo mà cho rằng cho bạn mượn nhưng không chứng minh được con người cụ thể. Bản thân bị cáo vào ngày 16/9/2016 đã bị Tòa án xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đặng Minh H yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý với yêu cầu của bị hại, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh Hoàng H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh Hoàng H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo chấp hành 01 năm 06 tháng tù theo Bản án số: 41/2024/HS-ST ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2024.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Đoàn Thanh Hoàng H bồi thường cho bị hại ông Đặng Minh H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đoàn Thanh Hoàng H nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh S